

CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚ HẰNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚ HẰNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400955801

3. Ngày thành lập: 21/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đông, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0986369035

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng, sắt thép; Bán buôn gạch, ngói các loại, đá, cát, sỏi, đất san nền, đất quặng.....; Bán buôn kính xây dựng, sơn, véc ni, thạch cao; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4663(Chính)
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng và chăm sóc hoa khu đô thị, công viên, khu công nghiệp, khu chế xuất....	0118
12.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng và chăm sóc cây xanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất....	0129
13.	Khai thác gỗ	0220

14.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
16.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	6820
17.	Cho thuê xe có động cơ	7710
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
20.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
24.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
25.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
27.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
29.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
30.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
31.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Bốc xếp hàng hóa	5224
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Cơ sở lưu trú khác	5590
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
43.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Cung ứng lao động tạm thời	7820

47.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
48.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác	8130
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812
54.	Tái chế phế liệu	3830
55.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
56.	Xây dựng nhà để ở	4101
57.	Xây dựng nhà không để ở	4102
58.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
59.	Xây dựng công trình điện	4221
60.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
64.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
65.	Phá dỡ	4311
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	GIÁP TIỀN PHÚ	Việt Nam	Thôn Đông, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.500.000.000	75,000	024073017420	
2	ĐÀO THỊ HẰNG	Việt Nam	Thôn Đông, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	500.000.000	25,000	024183005940	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: GIÁP TIỀN PHÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/04/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024073017420

Ngày cấp: 17/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đông, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đông, Xã Tân Thanh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang